

**DANH MỤC VẬT TƯ HÓA CHẤT THẬN NHÂN TẠO, PHIM X-QUANG, ĐẠO SIÊU ÂM, ĐẠO HÀN MẠCH, VẬT TƯ THẨM ĐỘ CHỨC NĂNG NĂM 2026**

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Mã ký hiệu, hãng, nước	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Vật tư, hóa chất thận nhân tạo: 19 mặt hàng</b>					
1	Kim chạy thận	-Kim cỡ 16G. Bao gồm loại cánh xoay. -Thiết kế back eye. Chiều dài kim $25 \pm 2$ mm. -Kim làm bằng thép không rỉ và được bao bọc bằng silicone. -Không chứa DEHP -Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	OCI-16G /Chengdu OCI medical devices CO., LTD/ Trung Quốc	Cái	70.000	
2	Dây lọc máu	- Dây máu chạy thận có kèm 2 bộ bảo vệ cảm biến. - Thể tích làm đầy 161 ml. - Làm bằng nhựa y tế mềm PVC, đầu kết nối và các thành phần khác: PVC, PE, PP, PC, ABS ... - Dây động mạch với đoạn ống bơm máu silicone đường kính trong 8mm, chiều dài 350mm, buồng nhỏ giọt dài: 130mm. - Dây tĩnh mạch với buồng nhỏ giọt dài:130mm. - Tiệt trùng bằng EO. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; EC.	BLU005E/Vital Healthcare Sdn. Bhd/ Malaysia	Bộ	42.000	
3	Quả lọc thận nhân tạo 1	- Chất liệu màng: Purema Polyethersulfone - Chất liệu vỏ quả: Polycarbonate/Polyurethane - Hệ số siêu lọc: 16 ml/h/mmHg - Diện tích màng: 1,5 m <sup>2</sup> - Phương pháp khử trùng bằng: Tia điện tử - Với tốc độ bơm máu 300ml/min thì hệ số lọc: + Urea: 258ml/phút + Creatinine: 231ml/phút + Phosphate: 202ml/phút + Vitamin B12: 119ml/phút - Hệ số truyền tải: 930 - Thể tích môi: 85ml - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; EC - Xuất xứ: G7	VitaPES LF 18plus/MTP Medical technologies GmbH/ Đức	Quả	3.000	
4	Quả lọc thận nhân tạo 2	- Chất liệu màng: Polyethersulfone - Chất liệu vỏ quả: Polycarbonate/Polyurethane - Hệ số siêu lọc: 23 ml/h/mmHg - Diện tích màng: 1,6 m <sup>2</sup> - Phương pháp khử trùng: Chiếu xạ - Với tốc độ bơm máu 300ml/min thì hệ số lọc: + Urea: 259ml/phút + Creatinine: 244ml/phút + Phosphate: 240ml/phút + Vitamin B12: 148ml/phút - Thể tích môi: 98ml - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, EC. - Xuất xứ: G7	VitaPES® 18LF/MTP Medical technologies GmbH/ Đức	Quả	1.000	

5	Quả lọc thận nhân tạo 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy cách: 24 quả/thùng.</li> <li>- Nguyên liệu: Màng lọc làm từ sợi Polynephron (Polyethersulfone), không chứa Bisphenol-A(BPA), không DEHP.</li> <li>- Diện tích màng lọc: 1.5 m2.</li> <li>- Thể tích môi: 91mL.</li> <li>- Hệ số siêu lọc (KUF): 20 (mL/giờ/mmHg).</li> <li>- Áp lực xuyên màng (TMP): 500mmHg.</li> <li>- Vỏ quả lọc: Polypropylene.</li> <li>- Độ thanh thải (Với Qb: 300ml/min): Ure: 264 ml/min (KoA: 916) Creatinine: 244 ml/min Phosphate: 211 ml/min Vitamin B12: 134 ml/min.</li> <li>- Hệ số sàng lọc: Inulin: 0,440 Vitamin B12: 0,880 Myoglobin &lt; 0.01 Albumin &lt; 0.01</li> <li>- Tiệt trùng: Tia Gamma</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, EC.</li> </ul>	ELISIO-15M/Nipro Corporation Odate Factory/ Nhật Bản	Quả	2.000	
6	Quả lọc thận nhân tạo 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy cách: 24 quả/thùng.</li> <li>- Chất liệu: Màng lọc làm từ sợi Polynephron (Polyethersulfone), không chứa Bisphenol-A(BPA) và DEHP.</li> <li>- Diện tích màng lọc: 1.5 m2.</li> <li>- Thể tích môi: 90mL.</li> <li>- Hệ số siêu lọc (KUF): 60 (mL/giờ/mmHg).</li> <li>- Độ dày thành sợi: 40 µm.</li> <li>- Vỏ quả lọc: Polypropylene.</li> <li>- Độ thanh thải (với Qb: 300ml/min): Ure: 276 ml/min Creatinine: 258 ml/min Phosphate: 245 ml/min Vitamin B12: 183 ml/min Myoglobin: 105 ml/min</li> <li>- Hệ số sàng lọc: β2-Microglobulin = 1, Inulin = 1, Albumin = 0,0024</li> <li>- Tiệt trùng: Tia Gamma</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EC</li> </ul>	ELISIO-15HX/Nipro Corporation Odate Factory/ Nhật Bản	Quả	1.000	
7	Catherter Thận nhân tạo 2 nòng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Polyurethane. Có 2 loại ống để chọn (thẳng hoặc cong), 2 nòng.</li> <li>- Kích cỡ: 12F, Chiều dài catheter: 20 cm.</li> <li>- Cấu tạo tối thiểu bao gồm: Catheter, Ống nong mạch máu, Kim tiêm, Ống tiêm, Dây dẫn, Nắp đậy Heparin, Dao mổ.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485.</li> </ul>	FR-2216/Guangdong Baihe Medical Technology Co., Ltd./ Trung Quốc	Bộ	500	
8	Quả lọc máu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu màng: Helixone.</li> <li>- Phương pháp tiệt trùng bằng hơi nước</li> <li>- Hệ số siêu lọc (KUF: mL/h x mmHg) đo được trên máu người, Hct: 32%, hàm lượng Protein: 6%: 46</li> <li>- Hệ số thanh thải tại Qb = 300mL/phút: Ure: 285, Creatinin: 271.</li> <li>- Diện tích bề mặt (m2): 1.6.</li> <li>- Thể tích môi (ml): 95.</li> <li>- Hệ số sàng lọc: Beta-2 microglobulin: 0.9, Albumin: &lt; 0.001</li> <li>- Tương thích với máy lọc máu 5008S</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; EC.</li> </ul>	F00001593/Fresenius Medical Care Deutschland GmbH St. adel Plant/	Quả	1.800	

9	Quả lọc dịch (Diasafe plus)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu màng: Polysulfone</li> <li>- Diện tích màng: 2.2m<sup>2</sup></li> <li>- Thông số lọc: 5mL/min mmHg (3.75L/min bar; max. 2 bar)</li> <li>- Tương thích, phù hợp với máy chạy thận HDF online model: 5008S</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485; EC.</li> </ul>	5008201/Fresenius Medical Care Deutschland GmbH St. adel Plant/	Quả	150	
10	Dây máu cho thận nhân tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu tạo 1 bộ dây gồm: Dây động mạch, dây tĩnh mạch, dây safeline và cảm biến áp lực.</li> <li>- Chất liệu dây bằng: PVC, không chứa DEHP</li> <li>- Thể tích làm đầy: 132 mL</li> <li>- Tương thích, Phù hợp với máy chạy thận HDF online model: 5008S.</li> <li>- Tiệt trùng bằng EO.</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc ISO 13485; EC.</li> <li>- Chứng nhận lưu hành tự do của Đức</li> </ul>	F00000384/Fresenius Medical Care Srbija d.o.o./ Serbia	Bộ	1.800	
11	Dung dịch khử trùng quả lọc thận nhân tạo	<p>Thành phần chính bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hydrogen Peroxide: 26,53%</li> <li>- Acetic Acid: 7,83%</li> <li>- Peracetic Acid: 5,00%</li> <li>- Đóng gói: Can 5lit</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 9001.</li> </ul>	VERTEXID/Baloxyl Thai Integral Co., Ltd/ Thái Lan	Can	70	
12	Túi chứa thải	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Túi chứa dịch thải trong lọc máu liên tục.</li> <li>- Chất liệu: bằng nhựa dẻo PVC. Thể tích: 10L.</li> <li>- Túi dịch thải có đầu kết nối khóa male luer</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 9001.</li> </ul>	5029011/KABOMed for Medical Industries Company/ Ai Cập	Túi	200	
13	Javen	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: Sodiun Hypochlorite 10-12%,</li> <li>- Đóng gói: Can 10, 20, 30 lít.</li> <li>- Tiêu chuẩn cơ sở: 04:2020/HCVT</li> </ul>	Javen/Công ty CP hoá chất Việt Tri/ Việt Nam	Lít	1.400	
14	Muối viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình dạng: Dạng viên</li> <li>- Màu sắc: Trắng</li> <li>- Kích thước: Đường kính 22mm, độ dày 10 mm</li> <li>- Thành phần: NaCl 99.5%</li> </ul>	Vis Soft/V.S Forgings/ Ấn Độ	Kg	15.000	
15	Acid citric	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tinh thể màu trắng.</li> <li>- Thành phần: C<sub>6</sub>H<sub>8</sub>O<sub>7</sub>.H<sub>2</sub>O 99.5%</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO 22000:2018</li> </ul>	Acid citric/ Ensign/Weifang Ensign Industry Co., Ltd/ Trung Quốc	Kg	2.000	
16	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (Acid)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần trong 1 lít dung dịch gồm:</li> <li>- Natri clorid: 210,68 g</li> <li>- Kali clorid: 5,22 g</li> <li>- Calci clorid.2H<sub>2</sub>O: 9,00 g</li> <li>- Magnesi clorid.6H<sub>2</sub>O: 3,56 g</li> <li>- Acid acetic băng: 6,31g</li> <li>- Glucose.H<sub>2</sub>O: 38,50 g (Hoặc Glucose khan: 35,00 g)</li> <li>- Nước đạt tiêu chuẩn ISO 23500-3 vừa đủ 1 lít</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485</li> <li>- Quy cách: Can 10 lít</li> <li>- Sử dụng tương thích với dịch B (Bicarbonat) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất.</li> </ul>	RA0102/Công ty TNHH AEONMED Việt Nam/ Việt Nam	Can	12.000	
17	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (Bicarbonat)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần trong 1 lít dung dịch gồm:</li> <li>- Natri bicarbonat: 84,0 g</li> <li>- Nước đạt tiêu chuẩn ISO 23500-3 vừa đủ 1 lít</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485</li> <li>- Quy cách: Can 10 lít</li> <li>- Sử dụng tương thích với dịch A (Acid) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất.</li> </ul>	RB0102/Công ty TNHH AEONMED Việt Nam/ Việt Nam	Can	14.000	

18	Quả lọc hấp phụ 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy cách: 01 quả/hộp.</li> <li>- Thể tích hấp phụ: 150±15mL</li> <li>- Vật liệu vỏ: PC</li> <li>- Nắp quả lọc và miếng đệm mesh được làm từ Polypropylene</li> <li>- Vật liệu hấp phụ: Styrene Divinylbenzene resin (styrene-divinylbenzene copolymer hay polystyrene divinylbenzene)</li> <li>- Vật liệu phủ: PVP (Polyvinylpyrrolidone)</li> <li>- Thể tích ngăn máu: 105±25mL</li> <li>- Lưu lượng máu tối đa: 250mL/phút</li> <li>- Dải hấp phụ: 5~30kDa</li> <li>- Diện tích hấp phụ: 56.000m<sup>2</sup></li> <li>- Nội trở tối đa: 4kPa</li> <li>- Áp suất chịu đựng tối đa: 100kPa</li> <li>- Độ chịu lực của hạt: 8,1N</li> <li>- Năng lực hấp phụ: PTH: 50%-53.5%, β2-MG: 44%-45%, Creatinine: 83%-85%, Độc tố gắn với Protein: 40%-42%, IL-6: 21.8%-31.5%.</li> <li>- Nội độc tố vi khuẩn dưới 0,5EU/mL</li> <li>- Kích thước lỗ hấp phụ: 3-30nm</li> <li>- Sản phẩm đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, MDR, FSC Châu Âu.</li> </ul>	MG150/Foshan Biosun Medical Technology Co.,Ltd/ Trung Quốc	Quả	500	
19	Quả lọc hấp phụ 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy cách: 01 quả/hộp.</li> <li>- Thể tích hấp phụ: 130ml</li> <li>- Vật liệu hấp phụ: Hạt resin, Styrendivinyl Benzen Copolymer liên kết ngang kép (Double Cross - linked Styrene - divinylbenzene Copolymer).</li> <li>- Thể tích máu: 110ml</li> <li>- Lưu lượng máu tối đa: 250mL/phút</li> <li>- Dải hấp phụ: 5~30kDa</li> <li>- Diện tích hấp phụ: 52.000m<sup>2</sup></li> <li>- Độ chịu lực của hạt hấp phụ: khoảng 8,1N</li> <li>- Năng lực hấp phụ: PTH: 53.4%, β2-MG: 44.7%. Creatinine: 85%, Protein toxin: 42%, IL-6: 21.8%-31.5%.</li> <li>- Dây nối với quả lọc thận nhân tạo: Chất liệu PVC, độ dài dây 80cm (800mm).</li> <li>- Tiệt trùng (quả lọc): Bức xạ Tia gamma</li> <li>- Sản phẩm đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, EC.</li> </ul>	HA130/ Disposable Hemoperfusion Cartridge HA130/JAFRON Biomedical Co.,Ltd/ Trung Quốc	Quả	500	
<b>II Phim X-Quang: 6 mặt hàng</b>						
1	Phim X-quang khô Laser	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy cách: 150 tờ/Hộp</li> <li>- Kích cỡ 20x25cm, sử dụng công nghệ Eco Dry, phim gồm 2 lớp bảo vệ, lớp nhạy, lớp nền phim.</li> <li>- Mật độ quang học tối đa (Maximum Density): 3.3.</li> <li>- Tương thích với Máy in phim khô: Model: Drypix 6000.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng chỉ EC.</li> <li>- Xuất xứ: G7.</li> </ul>	Phim X Quang DI-HL 20x25 cm/Fujifilm Material Manufacturing Co., LTD./ Nhật Bản	Hộp	400	
2	Phim X-quang khô Laser	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy cách: 100 tờ/Hộp</li> <li>- Kích cỡ 35x43 cm, sử dụng công nghệ Eco Dry, phim gồm 2 lớp bảo vệ, lớp nhạy, lớp nền phim.</li> <li>- Mật độ quang học tối đa (Maximum Density): 3.3</li> <li>- Tương thích với Máy in phim khô: Model: Drypix 6000.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EC.</li> <li>- Xuất xứ: G7.</li> </ul>	Phim X Quang DI-HL 35x43cm/Fujifilm Material Manufacturing Co., LTD./ Nhật Bản	Hộp	400	

3	Phim X-quang khô Laser	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy cách: 125 tờ/Hộp</li> <li>- Kích cỡ 20x25 cm (8x10 inch), hình ảnh quang nhiệt.</li> <li>- Phim được cấu tạo 4 lớp bao gồm: 2 lớp bảo vệ; 1 lớp nhũ tương nhạy sáng và 1 lớp nền polyester</li> <li>- Hỗ trợ lớp nền 7-mil polyester</li> <li>- Thành phần gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 90-95% Polyethylene terephthalate.</li> <li>+ 1-5% Polyvinyl butyral-polyvinyl alcohol-polyvinyl acetate terpolymer.</li> <li>+ 1-5% Axit docosanoic, muối bạc (1+).</li> <li>+ &lt; 3% Cellulose, acetate butyrate.</li> </ul> </li> <li>- Thông số về độ nhạy và chất lượng hình ảnh: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mật độ tối đa: 3.3</li> <li>+ Mật độ điểm ảnh tối đa: 650 ppi</li> </ul> </li> <li>- Tương thích với máy in phim laser model: Trimax TX55</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</li> <li>- Xuất xứ: G7</li> </ul>	1735943/Trimax TXE 8x10" (20x25cm) arestream Health/ Mỹ	Hộp	400	
4	Phim X-quang khô Laser	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy cách: 125 tờ/Hộp</li> <li>- Kích cỡ 35x43 cm (14x17 inch), hình ảnh quang nhiệt.</li> <li>- Phim được cấu tạo 4 lớp bao gồm: 2 lớp bảo vệ; 1 lớp nhũ tương nhạy sáng và 1 lớp nền polyester</li> <li>- Hỗ trợ lớp nền 7-mil polyester</li> <li>- Thành phần gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 90-95% Polyethylene terephthalate.</li> <li>+ 1-5% Polyvinyl butyral-polyvinyl alcohol-polyvinyl acetate terpolymer.</li> <li>+ 1-5% Axit docosanoic, muối bạc (1+).</li> <li>+ &lt; 3% Cellulose, acetate butyrate.</li> </ul> </li> <li>- Thông số về độ nhạy và chất lượng hình ảnh: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mật độ tối đa: 3.3</li> <li>+ Mật độ điểm ảnh tối đa: 650 ppi</li> </ul> </li> <li>- Tương thích với máy in phim laser model: Trimax TX55</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485</li> <li>- Xuất xứ: G7</li> </ul>	1735984/Trimax TXE 14x17" (35x43cm) arestream Health/ Mỹ	Hộp	400	
5	Phim X-quang khô Laser	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy cách: 125 tờ/Hộp</li> <li>- Kích thước 20 x 25 cm. Có thể nạp phim theo khay dưới ánh sáng thường. Phim có độ nhiễu thấp và mật độ đồng đều. Phim được phủ Polyester 7-mil.</li> <li>- Tương thích với máy in phim Dryview 5950.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE</li> </ul>	Phim khô laser kích cỡ 20x25cm (8x10") /Rayco (Xiamen) Medical Products Company Limited/ Trung Quốc	Hộp	500	
6	Phim X-quang khô Laser	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy cách: 125 tờ/Hộp</li> <li>- Kích thước 35 x 43 cm. Có thể nạp phim theo khay dưới ánh sáng thường. Phim có độ nhiễu thấp và mật độ đồng đều. Phim được phủ Polyester 7-mil.</li> <li>- Tương thích với máy in phim Dryview 5950.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE</li> </ul>	DRYVIEW DVE 35cmx43cm/Rayco (Xiamen) Medical Products Company Limited/ Trung Quốc	Hộp	400	
<b>III Dao và dây dao mổ siêu âm, dao hàn mạch: 5 mặt hàng</b>						
1	Dao siêu âm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạng hàm kẹp, chiều dài cán dao 36cm, chiều dài hàm dao 15mm, có công nghệ thích ứng mô, tương thích dùng cho model: GEN11.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn: ISO13485, CE, CFG do FDA cấp.</li> </ul>	HAR36/Ethicon Endo-Surgery S.A. de C.V. Planta II/ Mexico	Cái	10	
2	Dây dao siêu âm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển dao động 55.500 lần/giây, số lần sử dụng 95 lần, tương thích dùng cho model: GEN11.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn: ISO13485, CE, CFG do FDA cấp.</li> </ul>	HP054/Ethicon Endo-Surgery S.A. de C.V. Planta II/ Mexico	Cái	1	

3	Tay dao hàn mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tay dao hàn mạch mô nội soi hàm phủ nano chống dính, hàm đầu cong, chiều dài thân dao 37 cm, đường kính thân dao 5mm. Trục dao quay 350 độ. Chiều dài mỗi hàn 20.3mm, chiều dài vết cắt 18.5mm. (Sử dụng cho model: Forcetriad, VLFT10FXGEN + VLFT10LSKIT).</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn: ISO13485, FDA, CE.</li> <li>- Xuất xứ: G7</li> </ul>	LF1937/Covidien (Medtronic)/ Mỹ	Cái	20	
4	Tay dao hàn mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng hàn và cắt, hàm phủ nano chống dính, đường kính thân dao 5mm, chiều dài thân dao 23cm, Trục dao quay 350 độ. Chiều dài mỗi hàn 20.3mm, chiều dài vết cắt 18.5mm. (sử dụng cho model: Forcetriad, VLFT10FXGEN + VLFT10LSKIT).</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO13485, FDA, CE.</li> <li>- Xuất xứ: G7</li> </ul>	LF1923/Covidien (Medtronic)/ Mỹ	Cái	20	
5	Tay dao hàn mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tay dao hàn mạch kèm cắt dùng cho mổ mở dạng kéo, hàm phủ nano chống dính. Chiều dài dụng cụ 21 cm, đầu mũi dao cong 40 độ. Chiều dài mỗi hàn 20.6mm, chiều dài vết cắt 19.8mm. (sử dụng cho model: Forcetriad, VLFT10FXGEN + VLFT10LSKIT).</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO13485, FDA, CE.</li> <li>- Xuất xứ: G7</li> </ul>	LF2019/Covidien (Medtronic)/ Mỹ	Cái	3	
<b>IV Vật tư thăm dò chức năng: 13 mặt hàng</b>						
1	Ngáng miệng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu bằng PP/PE. Dùng cho người lớn/trẻ em có hoặc không có dây đeo.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.</li> </ul>	MD-BB-AY-01; MD-BB-AN-01; MD-BB-CY-01/Zhejiang Chuangxiang Medical Technology Co., Ltd/ Trung Quốc	Cái	50	
2	Kim sinh thiết một lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế ngàm có độ mở 90 độ.</li> <li>- Thân kim làm bằng thép không gỉ, các loại: có vỏ bọc/không có vỏ bọc, có kim/không có kim.</li> <li>- Hình dạng ngàm: Hình oval/hình răng cưa.</li> <li>- Thiết kế ngàm đường kính ngoài: 1.8mm, 2.4mm.</li> <li>- Chiều dài làm việc các cỡ: 600mm, 1200mm, 1600mm, 1800mm, 2300mm.</li> <li>- Đường kính kênh làm việc: 2.0mm, 2.8mm.</li> <li>- Tay cầm bằng nhựa, có kết nối với đầu kim bằng dây kéo thép.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, EU, FDA.</li> </ul>	MD-A/B/C/D-BF-18/24(06/12/16/18/23)/Zhejiang Chuangxiang Medical Technology Co., Ltd/ Trung Quốc	Cái	1.000	
3	Kim sinh thiết nóng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kim sinh thiết nóng đa chức năng giúp loại bỏ các polyp không cường ở trạng thái kích hoạt dòng điện và được sử dụng như cầm máu, có lớp phủ cách nhiệt ngăn dòng điện tiếp xúc với mô; ngoài chất liệu thép không gỉ dùng trong y tế.</li> <li>- Đường kính ngoài: 2,4 mm</li> <li>- Đường kính kênh làm việc: 2,8 mm.</li> <li>- Chiều dài làm việc các cỡ: 1200mm, 1600mm, 2300mm.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.</li> </ul>	MD-A-HF2412; MD-A-HF2416; MD-A-HF2423/Zhejiang Chuangxiang Medical Technology Co., Ltd/ Trung Quốc	Cái	5	
4	Kẹp cầm máu dùng 1 lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế góc mở ngàm lớn.</li> <li>- Cho phép điều chỉnh đóng mở clip nhiều lần trước khi tiến hành thủ thuật.</li> <li>- Chất liệu bằng thép không gỉ, tay cầm bằng nhựa.</li> <li>- Xoay: 360 độ.</li> <li>- Độ mở ngàm: 12mm, 15mm.</li> <li>- Chiều dài làm việc các cỡ: 1650mm, 1950mm, 2300mm</li> <li>- Góc mở: 135 độ.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA</li> </ul>	MD-G-HR-165-12-135-Y; MD-G-HR-195-12-135-Y; MD-G-HR-230-12-135-Y; MD-L-HR-165-15-135-Y; MD-L-HR-195-15-135-Y; MD-L-HR-230-15-135-Y/Zhejiang Chuangxiang Medical Technology Co., Ltd/ Trung Quốc	Cái	1.000	

5	Kim tiêm cầm máu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vỏ ống ngoài bằng chất liệu PTFE, thiết kế đầu tip kim sắc giúp cắt chính xác, thiết kế tay cầm cơ thái học điều khiển dịch chuyển kim dễ dàng.</li> <li>- Đường kính ngoài catheter: 2,4 mm</li> <li>- Cỡ kim các loại: 21G, 23G, 25G</li> <li>- Chiều dài kim: 4mm/6mm.</li> <li>- Chiều dài làm việc các cỡ: 2300mm/2000mm/1800mm/1200mm</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, EU</li> </ul>	<p>MD-B-SY-24 (23/20/18/12)-2104; MD-B-SY-24 (23/20/18/12)-2304; MD-B-SY-24 (23/20/18/12)-2504; MD-B-SY-24 (23/20/18/12)-2106; MD-B-SY-24 (23/20/18/12)-2306; MD-B-SY-24 (23/20/18/12)- 2506/Zhejiang Chuangxiang Medical Technology Co., Ltd/ Trung Quốc</p>	Cái	50	
6	Thông lọng cắt polyp dùng một lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế xoay 360 độ.</li> <li>- Dây thép bện giúp gia tăng diện tích tiếp xúc với mô, đảm bảo hiệu quả đông máu và cắt an toàn hơn.</li> <li>- Tay cầm dễ xoay bằng một tay, dễ dàng thao tác.</li> <li>- Đa dạng hình dạng vòng (loop): Hình oval/hình bán nguyệt/hình lục giác.</li> <li>- Đường kính ngoài: 1,8mm, 2,4mm;</li> <li>- Độ mở vòng (loop) các cỡ: 10mm, 15mm, 22mm, 25mm, 32mm;</li> <li>- Chiều dài vòng (loop) khi mở các cỡ: 12mm, 15mm, 18mm, 20mm, 30mm, 32mm, 35mm, 38mm, 39mm, 47mm, 52mm.</li> <li>- Chiều dài làm việc các cỡ: 1600mm, 1800mm, 2400mm.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA</li> </ul>	<p>MD-E-SNC18(10/15) 24; MD-E-SNC18(10/15) 18; MD-E-SNC24 (10/15/25/32)24; MD-E-SNC24 (10/15/25/32)18; MD-E-SNC242516; MD-H-SNC24 (10/15/22/32)24; MD-H-SNC24 (10/15/22/32)18; MD-C-SNC24 (15/25/32)24; MD-C-SNC24 (15/25/32)18; MD-E-SNR18(10/15) 24; MD-E-SNR18(10/15) 18; MD-E-SNR24 (10/15/25/32)24; MD-E-SNR24 (10/15/25/32)18; MD-E-SNR242516; MD-H-SNR24 (10/15/22/32)24; MD-H-SNR24 (10/15/22/32)18; MD-C-SNR24</p>	Cái	500	
7	Dây dẫn hướng sử dụng một lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình dạng đầu cuối: Dạng đầu thẳng.</li> <li>- Được làm bằng hợp kim Niken-Titan</li> <li>- Chiều dài làm việc: 4500mm</li> <li>- Chiều dài lớp phủ ưa nước (hydrophic): 70 mm</li> <li>- Đường kính ngoài tối đa: 0,63 mm (cho loại 0,025") hoặc 0,74mm (cho loại 0,029")</li> <li>- Có đoạn đánh dấu cản quang</li> <li>- Chiều dài đoạn đánh dấu màu xanh: 20 mm</li> <li>- Chiều dài đoạn đánh dấu (dấu X): 310 mm.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.</li> </ul>	<p>Mã hàng: G-260- 2545S; G-260-3545S; Hãng chủ sở hữu: Terumo Corporation, Nhật Bản; Hãng sản xuất: Ashitaka Factory of Terumo Corporation, Nhật Bản/Ashitaka Factory of Terumo Corporation/ Nhật Bản</p>	Cái	5	

8	Dao cắt cơ vòng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính phần chèn tối đa: 2,5mm</li> <li>- Chiều dài làm việc: 1700mm</li> <li>- Đường kính đầu cuối: 4,5 Fr</li> <li>- Chiều dài phần đầu cuối: 7mm</li> <li>- Chiều dài dao cắt: 25mm</li> <li>- Tương thích với dây dẫn hướng: 0,89mm (0,035inch)</li> <li>- Dao được thiết kế hình vòng cung, đoạn đầu thuận dài và được đánh dấu cân quang, đánh dấu màu sắc (màu xanh dương) cho "vị trí cắt tốt nhất", có phần kết nối với ống soi (C-Hook).</li> <li>- Dao có 3 kênh riêng biệt: Cho dao, cho dây dẫn và cho kênh bơm cân quang.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.</li> </ul>	KD-V411M-0725/Aomori Olympus Co., Ltd/ Nhật Bản	Cái	50	
9	Rọ lấy sỏi dùng một lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh dụng cụ tối thiểu: 2,8mm</li> <li>- Đường kính tối đa đoạn trượt: 2,4mm</li> <li>- Chiều dài làm việc: 1900mm</li> <li>- Đường kính cửa rọ tối thiểu: 20mm.</li> <li>- Thiết kế rọ 4 dây hoặc 8 dây, đầu rọ hình viên đạn, tương thích với tay cầm tán sỏi cấp cứu, có kênh bơm tưới rửa/thuốc cân quang, có phần kết nối với ống soi (C-hook), có đánh dấu (V-Marking) trên thân dụng cụ.</li> <li>- Loại xoay được.</li> <li>- Công bơm chất cân quang góc 90 độ.</li> <li>- Rọ được làm bằng silicon giúp đóng mở rọ được trơn tru.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.</li> </ul>	FG-V422PR; FG-V421PR/Aomori Olympus Co., Ltd/ Nhật Bản	Cái	50	
10	Bộ đầu thắt tĩnh mạch thực quản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bao gồm: 01 tay cầm, 01 ống thông kéo dây, 01 adapter tưới làm từ polyurethane PU, 01 đầu thắt làm từ nhựa polycarbonate trong suốt có 7 vòng thắt được làm từ cao su tự nhiên và dây tri-gơ làm từ sợi polyethylene 0,2mm.</li> <li>- Đường kính kênh phụ kiện tối thiểu: 2,8mm.</li> <li>- Đường kính ống soi tương thích từ 8,6mm đến 13mm.</li> <li>- Chiều dài dây thắt: 150cm.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.</li> </ul>	BL18-7A/Beijing ZSKS Technology Co.,Ltd/ Trung Quốc	Bộ	300	
11	Đầu thắt tĩnh mạch thực quản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu thắt làm từ nhựa polycarbonate trong suốt có 7 vòng thắt được làm từ cao su tự nhiên và dây tri-gơ làm từ sợi polyethylene 0,2mm.</li> <li>- Đường kính kênh phụ kiện tối thiểu: 2,8mm.</li> <li>- Đường kính ống soi tương thích từ 8,6mm đến 13mm.</li> <li>- Chiều dài dây thắt: 150cm.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.</li> </ul>	BL18-7A(B)/Beijing ZSKS Technology Co.,Ltd/ Trung Quốc	Cái	300	
12	Bóng kéo sỏi 3 kênh dùng một lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2 dải cân quang ở đầu và cuối bóng.</li> <li>- Có 3 kênh (kênh dây dẫn hướng, kênh bơm bóng và kênh bơm dung dịch cân quang).</li> <li>- Chất liệu bóng: Cao su latex.</li> <li>- Đường kính bơm bóng: 8,5, 11,5 và 15mm hoặc 15, 18 và 20mm</li> <li>- Chiều dài làm việc: 1900mm.</li> <li>- Đường kính vỏ ngoài đầu cuối: 5,5Fr.</li> <li>- Đường kính vỏ ngoài phần gần cuối: 7Fr.</li> <li>- Có đánh dấu ở cuối dụng cụ (V-making), có phần kết nối với ống soi (C-hook)</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.</li> </ul>	B-V232P-A; B-V432P-A/Aomori Olympus Co., Ltd/ Nhật Bản	Cái	2	

13	Dao cắt hút niêm mạc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có chức năng: Đánh dấu, tiêm nâng bổ sung, bơm tia nước, cắt biên, cắt tách, cầm máu.</li> <li>- Chiều dài đầu dao khi đẩy ra: 2,0mm</li> <li>- Chiều dài đầu dao khi rút vào: 0,5mm</li> <li>- Đường kính đĩa kim loại cầm máu: 0,3mm</li> <li>- Chiều dài dao: 1,8m, 2,3m</li> <li>- Tương thích với dây soi đường kính kênh chuyên nghiệp 2,8mm trở lên</li> <li>- Bề rộng thân dao: 2,7mm</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO: 13485</li> </ul>	DN-D2718B; DN-D2722B/Hoya Corporation PENTAX Yamagata Factory/ Nhật Bản	Cái	10	
<b>TỔNG CỘNG GIÁ DỰ KIẾN: 30.201.802.550 đồng</b>						